

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 6**  
**TUẦN 15 (TỪ 13/12/2021 ĐẾN 18/12/2021)**

**1. MÔN NGỮ VĂN**

**BÀI 5 : TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**

**TIẾT 1, 2:**

**TRI THỨC ĐỌC HIỂU**  
**LAO XAO NGÀY HÈ**

**TRI THỨC ĐỌC HIỂU** (HS gạch dưới ý chính Sgk/111)

- **Kí** là thể loại văn học coi trọng sự thật và những trải nghiệm, chứng kiến của chính người viết.
- **Hồi kí** chủ yếu kể lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ.
- **Ngôi kể** trong hồi kí là ngôi thứ nhất. Vì người kể chuyện trong hồi kí mang hình bóng của tác giả.
- **Tư liệu** được ghi chép để viết hồi kí phải đảm bảo độ tin cậy, xác thực. Tuy nhiên, hồi kí là tác phẩm được viết, kể, sáng tác nên người viết không thể bê nguyên cái có thật, từng xảy ra ngoài đời vào văn bản mà phải ghi sao cho thành chuyện và kể sao cho hấp dẫn và sâu sắc.

**ĐỌC**

**VĂN BẢN 1: LAO XAO NGÀY HÈ**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả**

- Duy Khán (1934 – 1993): Ông là nhà văn, nhà báo
- Năm 15 tuổi, ông nhập ngũ, làm phóng viên chiến trường suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

**2. Tác phẩm**

- Thể loại Hồi kí
- Xuất xứ: trích từ chương 6 của tác phẩm “Tuổi thơ im lặng”
- PTBD: Kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.
- Bố cục: Văn bản chia làm 3 phần
- + Đoạn 1: Cảnh buổi sớm chớm hè ở làng quê.
- + Đoạn 2: Thế giới các loài chim
- + Đoạn 3: Cảm xúc về những ngày hè đã qua

**II. TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**1. Cảnh buổi sớm chớm hè ở làng quê.**

- Khung cảnh làng quê lúc sang hè với bao màu sắc và hương thơm của các loài hoa quen thuộc, cùng với vẻ nhộn nhịp, xôn xao, tấp nập của bướm ong
- Âm thanh Lao xao: rất khẽ, rất nhẹ, nhưng khá rõ → Sự chuyển động của đất trời, thiên nhiên làng quê khi hè về
- > Liệt kê, trình tự miêu tả: từ khái quát đến cụ thể...
- => Cảnh thiên nhiên ở làng quê rất đẹp, bình dị, gần gũi...

**2. Thế giới các loài chim.**

**a. Nhóm chim hiền:**

- Chim hiền gồm Chim sáo và chim tu hú :
- + Chim sáo đậu trên lưng trâu mà hát; tọ toạ học nói; bay đi đâu, chiều lại về với chủ .
- + Chim tu hú: báo mùa vải chín, báo mùa hè tới .
- > Bài hát đồng dao, nhân hóa, miêu tả.
- => Các loài chim hiền thường xuyên mang niềm vui đến cho người nông dân, cho thiên nhiên cho đất trời

### **b. Nhóm chim ác**

- Diều hâu, quạ, cắt ...
- + Diều hâu: Mũi khoằm, đánh ơi xác chết và gà con rất tinh. Nó lao như mũi tên xuống, tha được gà con, lao vụt lên mây xanh, vừa lượn vừa ăn.
- + Quạ: Bắt gà con, ăn trộm trứng, ngó nghiêng ở chuồng lợn.
- + Chim cắt: Cánh nhọn như mũi dao bầu chọc tiết lợn; khi đánh nhau xia bằng cánh; vụt đến vụt biến như quỷ.
- => Cách gọi có kèm theo thái độ yêu ghét của dân gian, chỉ các loại động vật ăn thịt hung dữ.

### **c. Chim trĩ ác: Chèo bẻo - loại chim dám đánh lại các loại chim ác, chim xấu.**

- Hình dáng: như những mũi tên đen hình đuôi cá.
- Hoạt động:
- + Lao vào đánh diều hâu túi bụi khiến diều hâu phải nhả con mồi, hú vía.
- + Vây tứ phía đánh quạ. Có con quạ chết đến rũ xương.
- + Cả đàn vây vào đánh chim cắt để cứu bạn, khiến cắt rơi xuống gác ngoài.
- => Tác giả muốn thể hiện thiện cảm của mình đối với loại chim này; ca ngợi hành động dũng cảm của chèo bẻo.

### **3. Cảm xúc về những ngày hè đã qua**

- Những buổi tắm suối sau nhà.
- Ăn cơm trên manh chiếu trải ở giữa sân.
- Ngủ ở hiên nhà.
- > Tác giả đã thể hiện cảm xúc vui sướng, hạnh phúc, khoan khoái, bâng khuâng khi tận hưởng cái không khí riêng của ngày hè êm đềm, bình yên trên quê hương.
- => Tình yêu thiên nhiên, tình cảm trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ.

## **III. TỔNG KẾT.**

### **1. Nghệ thuật**

- Sự quan sát tinh tế
- Vốn hiểu biết phong phú
- Miêu tả, kể chuyện lồng trong cảm xúc và thái độ của tác giả.

### **2. Nội dung**

- Bức tranh mùa hè đẹp, bình dị, nhiều màu sắc, sống động cùng thế giới các loài chim.
- Tình cảm yêu quý các loài vật quanh ta, yêu làng quê, yêu dân tộc.

### **B. LUYỆN TẬP**

**\*Yêu cầu 1:** Viết đoạn văn (khoảng 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về cảnh đẹp của làng quê khi chớm hè trong văn bản “Lao xao ngày hè”

**\*Yêu cầu 2:** Chia sẻ với bạn ấn tượng và cảm xúc của em sau khi đọc “Lao xao ngày hè” của Duy Khán?

### **Dẫn dò:**

- Hoàn thành bài tập phần luyện tập.
- Chuẩn bị bài: Thương nhớ bầy ong, Đánh thức trâu.

## 2. MÔN TOÁN

### 2.1 SỐ HỌC

#### BÀI 3. PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

##### 1. Cộng hai số nguyên cùng dấu

- Muốn cộng hai số nguyên dương, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.
- Muốn cộng hai số nguyên âm, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.

**Ví dụ 1.** Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } (+2) + (+3) \\ &= 2 + 3 \\ &= 5 \end{aligned}$$

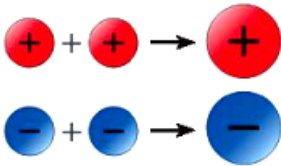
$$\begin{aligned} \text{b) } (-2) + (-3) \\ &= -(2 + 3) \\ &= -5 \end{aligned}$$

Tổng của hai số nguyên cùng dấu luôn cùng dấu với hai số nguyên đó.

**Chú ý.** Cho a và b là hai số nguyên dương, ta có:

$$(+a) + (+b) = a + b$$

$$(-a) + (-b) = -(a + b)$$



**Ví dụ 2.** Bác Hà là khách quen của cửa hàng tạp hóa nhà bác Lan nên có thể mua hàng trước, trả tiền sau. Hôm qua bác Lan đã cho bác Hà nợ 80 nghìn đồng, hôm nay bác Hà lại được bác Lan cho nợ thêm 40 nghìn đồng nữa. Em hãy dùng số nguyên để giúp bác Lan ghi vào sổ số tiền bác Hà còn nợ bác Lan.

**Giải:**

Số tiền bác Hà hôm qua nợ bác Lan là:  $-80$  (nghìn đồng).

Số tiền bác Hà hôm nay nợ bác Lan là:  $-40$  (nghìn đồng).

Vậy tổng số tiền bác Hà nợ bác Lan là:

$$(-80) + (-40) = -(80 + 40) = -120 \text{ (nghìn đồng).}$$

##### 2. Cộng hai số nguyên khác dấu

##### a) Cộng hai số đối nhau:

Tổng hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0.

Số nguyên a có số đối là  $(-a)$ , khi đó:  $a + (-a) = 0$ .

**Ví dụ 3.** Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } (+4) + (-4) \\ &= 0 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (-11) + 11 \\ &= 0 \end{aligned}$$

**Ví dụ 4.** Thẻ tín dụng trả sau của bác Tám đang ghi nợ 2 000 000 đồng, sau khi bác Tám nộp vào 2 000 000 đồng thì bác Tám có bao nhiêu tiền trong tài khoản? Hãy dùng số nguyên để giải thích.

**Giải:**

Số tiền bác Tám nợ là:  $-2\,000\,000$  (đồng).

Số tiền bác Tám nộp vào tài khoản là:  $+2\,000\,000$  (đồng).

Số tiền bác Tám còn lại sau khi nộp vào tài khoản là:

$$(-2\,000\,000) + (+2\,000\,000) = 0 \text{ (đồng).}$$

##### b) Cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau:

Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trừ trước kết quả.

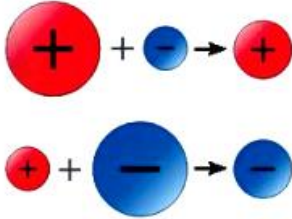
**Ví dụ 5.** Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & (+7) + (-3) \\ & = 7 - 3 \text{ (vì } 7 > 3) \\ & = 4. \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & (+3) + (-7) \\ & = -(7 - 3) \text{ (vì } 3 < 7) \\ & = -4. \end{aligned}$$

**Chú ý.** Khi cộng hai số nguyên trái dấu:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.
- Nếu số dương bằng số đối của số âm thì ta có tổng bằng 0.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta có tổng âm.



**Ví dụ 6.** Một máy thăm dò đáy biển ngày hôm trước hoạt động ở độ cao  $-946\text{m}$  (so với mực nước biển). Ngày hôm sau người ta cho máy nổi lên  $55\text{m}$  so với hôm trước. Hỏi ngày hôm sau máy thăm dò đáy biển hoạt động ở độ cao nào?

**Giải:**

Độ cao của máy thăm dò vào ngày hôm sau là:

$$(-946) + 55 = -(946 - 55) = -891 \text{ (m)}.$$

### 3. Tính chất của phép cộng các số nguyên

**a) Tính chất giao hoán:**

Phép cộng các số nguyên có tính chất giao hoán, nghĩa là:  $a + b = b + a$ .

**Chú ý.**  $a + 0 = 0 + a = a$

**Ví dụ 7.** Ta có:

$$\begin{aligned} (-1) + (-3) &= (-3) + (-1); & (-7) + (+6) &= (+6) + (-7) \\ 13 + 0 &= 0 + 13; & (-5) + 0 &= 0 + (-5) \end{aligned}$$

**b) Tính chất kết hợp:**

Phép cộng các số nguyên có tính chất kết hợp, nghĩa là:  $(a + b) + c = a + (b + c)$ .

**Ví dụ 8.** Ta có:  $[(-3) + 4] + 2 = (-3) + (4 + 2)$ .

**Chú ý.**

- Tổng  $(a + b) + c$  hoặc  $a + (b + c)$  là tổng của ba số nguyên  $a, b, c$  và viết là  $a + b + c$ ; trong đó  $a, b, c$  là các số hạng của tổng.
- Để tính tổng của nhiều số, ta có thể thay đổi tùy ý thứ tự các số hạng (tính giao hoán), hoặc nhóm tùy ý các số hạng (tính kết hợp) để việc tính toán được đơn giản và thuận lợi hơn.

**Ví dụ 9.** Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} & 23 + (-77) + (-23) + 77 \\ & = (23 + 77) + [(-77) + (-23)] \\ & = 100 + (-100) \\ & = 0. \end{aligned}$$

### 4. Phép trừ hai số nguyên

Muốn trừ số nguyên  $a$  cho số nguyên  $b$ , ta cộng  $a$  với số đối của  $b$ .

Quy tắc:  $a - b = a + (-b)$ .

**Ví dụ 10.** Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & (+10) - (+8) \\ & = 10 - 8 \\ & = 2 \\ \text{b) } & 6 - 9 \\ & = 6 + (-9) \\ & = -(9 - 6) \\ & = -3 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } & 23 - (-12) \\ & = 23 + 12 \\ & = 35 \\ \text{d) } & (-35) - (-60) \\ & = (-35) + 60 \\ & = 60 - 35 \\ & = 25 \end{aligned}$$

**Chú ý.**

- Cho hai số nguyên a và b. Ta gọi  $a - b$  là hiệu của a và b (a được gọi là số bị trừ, b là số trừ).

- Phép trừ luôn thực hiện được trong tập hợp số nguyên.

Như vậy, hiệu của hai số nguyên a và b là tổng của a và số đối của b.

**Ví dụ 11.** Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh đang là  $2^{\circ}\text{C}$ , bác Việt vặn nút điều chỉnh giảm  $5^{\circ}\text{C}$ . Em hãy tính xem nhiệt độ sau khi giảm là bao nhiêu độ C.

**Giải:**

Nhiệt độ sau khi giảm là:  $2 - 5 = 2 + (-5) = -(5 - 2) = -3$  (độ C).

**5. Quy tắc dấu ngoặc**

- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “+” đằng trước thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc:

$$\begin{aligned} a + (b + c) &= a + b + c \\ a + (b - c) &= a + b - c \end{aligned}$$

- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “-” đằng trước, thì ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc: dấu “+” đổi thành dấu “-” và dấu “-” đổi thành dấu “+”.

$$\begin{aligned} a - (b + c) &= a - b - c \\ a - (b - c) &= a - b + c \end{aligned}$$

**Ví dụ 12.** Bỏ ngoặc rồi tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 45 + [(-45) - 17] \\ & = 45 + (-45) - 17 \\ & = 0 - 17 \\ & = 0 + (-17) \\ & = -17 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & (-20) - [(-20) - 11] \\ & = (-20) + 20 + 11 \\ & = 0 + 11 \\ & = 11 \end{aligned}$$

**B. LUYỆN TẬP:**

- Làm bài tập: 2, 3, 4, 5, 6, 7 trang 63, 64 SGK.

**BÀI 4. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HẾT HAI SỐ NGUYÊN**

**A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):**

**1. Nhân hai số nguyên khác dấu**

- Tích của hai số nguyên khác dấu luôn luôn là một số nguyên âm.

- Khi nhân hai số nguyên khác dấu, ta nhân số dương với số đối của số âm rồi thêm dấu trừ (-) trước kết quả nhận được.

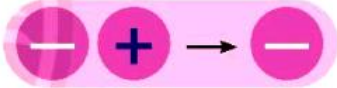
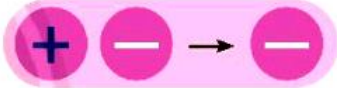
**Ví dụ 1.** Tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 6 \cdot (-7) \\ & = -(6 \cdot 7) \\ & = -42 \\ \text{b) } & (-5) \cdot 4 \\ & = -(5 \cdot 4) \\ & = -20 \end{aligned}$$

**Chú ý.** Cho hai số nguyên dương a và b, ta có:

$$(+a) \cdot (-b) = -a \cdot b$$

$$(-a) \cdot (+b) = -a \cdot b$$



**Ví dụ 2.** Một xí nghiệp may gia công có chế độ thưởng và phạt như sau: Một sản phẩm tốt được thưởng 50 000 đồng, một sản phẩm có lỗi bị phạt 40 000 đồng. Chị Mai làm được 20 sản phẩm tốt và 4 sản phẩm bị lỗi. Em hãy thực hiện phép tính sau để biết chị Mai nhận được bao nhiêu tiền.

$$20 \cdot (+50\,000) + 4 \cdot (-40\,000) = ?$$

**Giải:**

$$20 \cdot (+50\,000) + 4 \cdot (-40\,000)$$

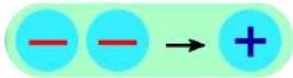
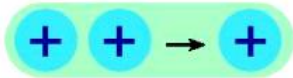
$$= 1\,000\,000 + (-160\,000)$$

$$= 840\,000 \text{ (đồng).}$$

## 2. Nhân hai số nguyên cùng dấu

- Khi nhân hai số nguyên cùng dương, ta nhân chúng như nhân hai số tự nhiên.

- Khi nhân hai số nguyên cùng âm, ta nhân hai số đối của chúng.



**Ví dụ 3.** Tính:

$$\text{a) } (+3) \cdot (+2)$$

$$= 3 \cdot 2$$

$$= 6$$

$$\text{b) } (-4) \cdot (-5)$$

$$= 4 \cdot 5$$

$$= 20$$

**Chú ý.**

- Cho hai số nguyên dương a và b, ta có:  $(-a) \cdot (-b) = (+a) \cdot (+b) = a \cdot b$

- Tích của hai số nguyên cùng dấu luôn luôn là một số nguyên dương.

## 3. Tính chất của phép nhân các số nguyên

**a) Tính chất giao hoán:**  $a \cdot b = b \cdot a$

**Ví dụ 4.** Ta có:

$$4 \cdot (-5) = (-5) \cdot 4 = -20$$

$$(-9) \cdot (-7) = (-7) \cdot (-9) = 63$$

**Chú ý.**

$$a \cdot 1 = 1 \cdot a = a$$

$$a \cdot 0 = 0 \cdot a = 0$$

Cho hai số nguyên x, y: Nếu  $x \cdot y = 0$  thì  $x = 0$  hoặc  $y = 0$ .

**Ví dụ 5.** Nếu  $(a + 2) \cdot (a - 3) = 0$

thì  $a + 2 = 0$  hoặc  $a - 3 = 0$

suy ra  $a = -2$  hoặc  $a = 3$ .

**b) Tính chất kết hợp:**  $(a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c)$

**Ví dụ 6.** Ta có:  $[4 \cdot (-3)] \cdot (-2) = 4 \cdot [(-3) \cdot (-2)] = 4 \cdot (3 \cdot 2) = 4 \cdot 6 = 24$ .

**Chú ý.** Áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân, ta có thể viết tích của nhiều số nguyên: a .

$$b \cdot c = a \cdot (b \cdot c) = (a \cdot b) \cdot c$$

### c) Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng

$$a \cdot (b + c) = a \cdot b + a \cdot c$$

$$a \cdot (b - c) = a \cdot b - a \cdot c$$

**Ví dụ 7.** Tính:

$$\begin{aligned} & 3 \cdot (-55) + 3 \cdot (-45) \\ &= 3 \cdot [(-55) + (-45)] \\ &= 3 \cdot (-100) \\ &= -300 \end{aligned}$$

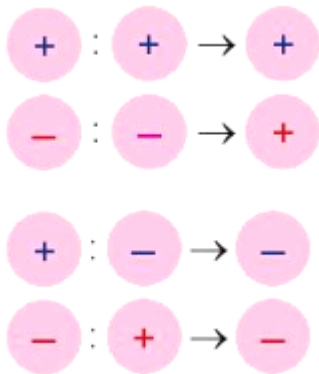
### 4. Quan hệ chia hết và phép chia hết trong tập hợp số nguyên

Cho  $a, b \in \mathbb{Z}$  và  $b \neq 0$ . Nếu có số nguyên  $q$  sao cho  $a = b \cdot q$  thì

Ta nói  $a$  chia hết cho  $b$ , kí hiệu là  $a : b$ .

Trong phép chia hết, dấu của thương hai số nguyên cũng giống như dấu của tích.

Ta gọi  $q$  là thương của phép chia  $a$  cho  $b$ , kí hiệu là  $a : b = q$ .



**Ví dụ 8.** Ta có:  $-12 = 3 \cdot (-4)$  nên ta nói:

$-12$  chia hết cho  $-4$

$$-12 : (-4) = 3$$

3 là thương của phép chia  $-12$  cho  $-4$ .

**Ví dụ 9.** Tính:

a)  $(-20) : 2$

$$= -(20 : 2)$$

$$= -10$$

b)  $64 : (-8)$

$$= -(64 : 8)$$

$$= -8$$

c)  $(-90) : (-45)$

$$= 90 : 45$$

$$= 2$$

d)  $(+21) : (+3)$

$$= 21 : 3$$

$$= 7$$

**Ví dụ 10.** Một máy cấp đông (làm lạnh nhanh) trong 6 phút đã làm thay đổi nhiệt độ được  $-12^\circ\text{C}$ . Hỏi trung bình trong một phút máy đã làm thay đổi được bao nhiêu độ C?

**Giải:**

Số độ C trung bình trong một phút máy đã làm thay đổi được là:

$$(-12) : 6 = -2 \text{ (độ C).}$$

### 5. Bội và ước của một số nguyên

Cho  $a, b \in \mathbb{Z}$ . Nếu  $a : b$  thì ta nói  $a$  là bội của  $b$  và  $b$  là ước của  $a$ .

**Ví dụ 11.** Ta có  $(-12) : (-4)$  nên ta nói  $-12$  là bội của  $-4$  và  $-4$  là ước của  $-12$ .

**Ví dụ 12.** Tìm các ước của 5.

**Giải:**

$$5 : 1 = 5 ;$$

$$5 : (-1) = -5 ;$$

$$5 : 5 = 1 ;$$

$$5 : (-5) = -1.$$

Vậy tập hợp các ước của 5 là:  $U(5) = \{-5; -1; 1; 5\}$ .

**Chú ý.** Nếu  $c$  vừa là ước của  $a$ , vừa là ước của  $b$  thì  $c$  cũng được gọi là ước chung của  $a$  và  $b$ .

**B. LUYỆN TẬP:**

- Làm bài tập: 1, 3, 4, 5, 6, 7 trang 70 SGK.

## 2.2

### XÁC SUẤT THỐNG KÊ LỚP 6 BÀI 4 : BIỂU ĐỒ CỘT – BIỂU ĐỒ CỘT GHEP

#### A. LÝ THUYẾT

##### 1. Ôn tập biểu đồ cột :

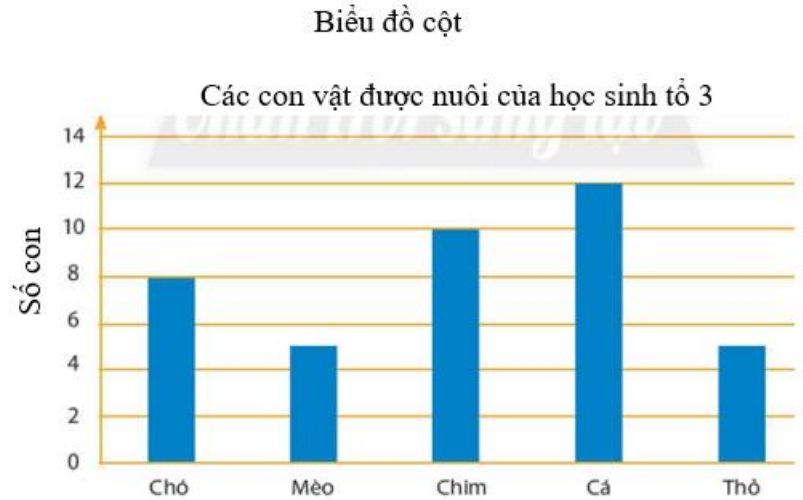
- Chiều rộng của cột : bằng nhau ; giữa các cột cách đều nhau
- Chiều cao của cột : đại diện cho số liệu đã cho

Ví Dụ 1 : ( SGK / 110 )

Bảng số liệu

Các con vật được nuôi của học sinh tổ 3

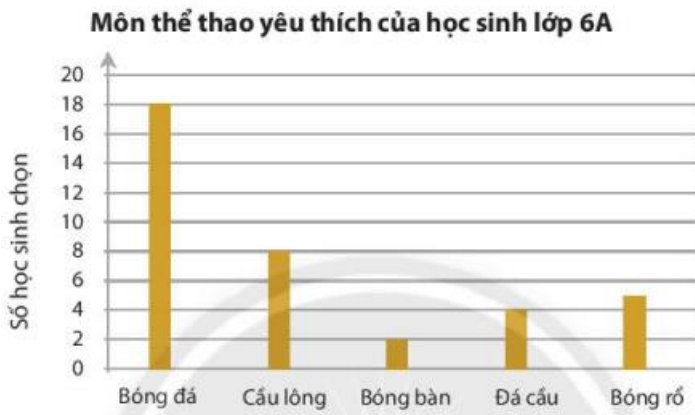
Con vật được nuôi	Số con
Chó	8
Mèo	5
Chim	10
Cá	12
Thỏ	5



##### 2. Đọc biểu đồ cột :

- Trục ngang là danh sách thống kê
- Trục dọc là số liệu thống kê

Ví Dụ 2 : ( SGK / 111 ) Cho biểu đồ cột ,em hãy viết bảng thống kê môn thể thao hs lớp 6A chọn.

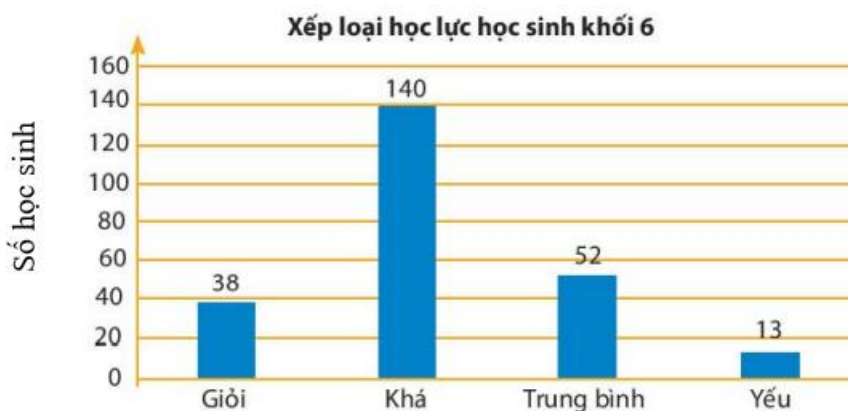


#### Giải

Bảng thống kê môn thể thao hs lớp 6A chọn

Môn thể thao	Bóng đá	Cầu lông	Bóng bàn	Đá cầu	Bóng rổ
Số học sinh chọn	18	8	2	4	5

Vận dụng 1: (SGK/111)



**Trả lời câu hỏi SGK**

- a) Học sinh khối 6 trường THCS Quang Trung xếp loại học lực khá là đông nhất .
- b) Trường THCS Quang Trung có  $38+140+52 = 230$  học sinh khối 6 xếp loại trên TB .

**3. Vẽ biểu đồ cột :**

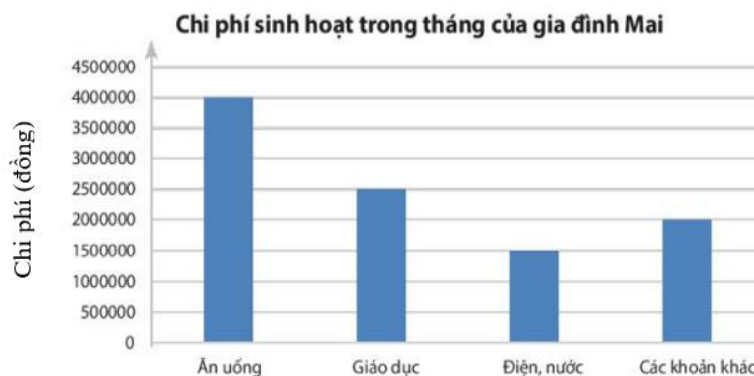
( Qui ước vẽ biểu đồ cột SGK / 112 )

Ví Dụ 3 : ( SGK / 112 )

**Bảng số liệu**

Mục chi tiêu	Chi phí (đồng)
Ăn uống	4000000
Giáo dục	2500000
Điện, nước	1500000
Các khoản khác	2000000

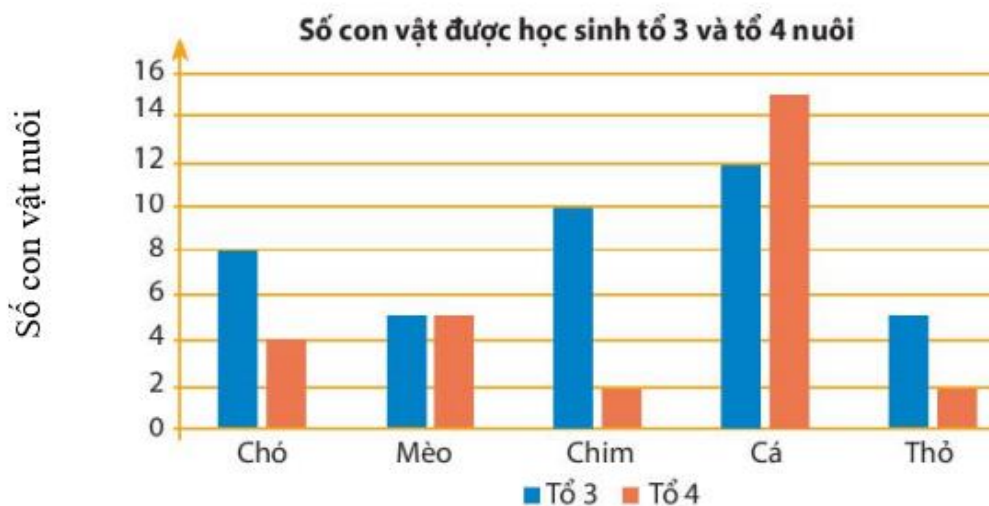
**Biểu đồ cột**



**4. Giới thiệu biểu đồ cột kép :**

( Qui ước đọc biểu đồ cột kép SGK / 113 )

Ví Dụ 4 : ( SGK / 117 )



## 5. Đọc biểu đồ cột kép:

- Đọc biểu đồ cột kép tương tự cách đọc biểu đồ cột
- Mỗi đối tượng thống kê thường đọc 1 cặp để tiện so sánh sự hơn kém, tăng giảm
- Quy ước đọc biểu đồ cột kép SGK / 114

Ví Dụ 5 : ( SGK / 114 )

## 6. Vẽ biểu đồ cột kép :

- Cách vẽ biểu đồ cột kép tương tự cách vẽ biểu đồ cột
- Hai đối tượng thống kê trên trục ngang vẽ 2 cột sát nhau được tô chung 1 màu để thuận tiện cho việc đọc biểu đồ

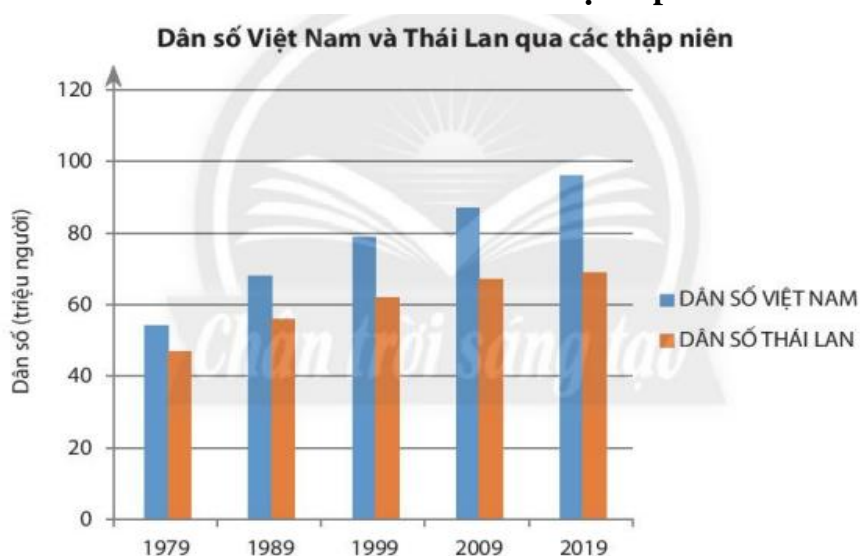
- Quy ước vẽ biểu đồ cột kép SGK / 114

Ví Dụ 6 : ( SGK / 115 )

**Bảng số liệu**

Năm	Ước tính dân số Việt Nam (triệu người)	Ước tính dân số Thái Lan (triệu người)
1979	53	47
1989	67	56
1999	79	62
2009	87	67
2019	93	69

**Biểu đồ cột kép**



## **B.LUYỆN TẬP**

Thực hành 1 ( SGK / 113)

Thực hành 2 ( SGK / 114)

Bài tập 1 , 2 ; 3 ; 4 sgk / 116

### 3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### A. Ôn tập chủ đề 7:

- Nhận biết được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào mà em biết? Lấy ví dụ minh họa ?
- Khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Ví dụ minh họa.
- Mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể.

#### CHỦ ĐỀ 8 : ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG

#### Bài 22 : PHÂN LOẠI THỂ GIỚI SỐNG

#### B. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GIỚI):

##### 1. Sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống:

+ Phân loại thể giới sống là sắp xếp sinh vật vào một thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.

Nhiệm vụ của phân loại thể giới sống là : phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp vào hệ thống phân loại.

##### 2. Các bậc phân loại sinh vật :

+ Trong nguyên tắc phân loại, người ta chia thành các bậc từ nhỏ đến lớn:

Loài → chi/giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.

Cách gọi tên sinh vật

+ **Tên phổ thông:** tên gọi thông thường để tra cứu.

+ **Tên khoa học:** Tên giống + Tên loài + (Tên tác giả, năm công bố).

+ **Tên địa phương:** cách gọi của người dân địa phương.

3. **Các giới sinh vật :** Thế giới sống được chia thành 5 giới : Khởi sinh , Nguyên sinh , Nấm , Thực vật , Động vật

#### C. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

4. Khóa lưỡng phân : Tìm hiểu cách xây dựng khóa lưỡng phân

Đặc điểm: môi trường sống, khả năng di chuyển, khả năng bay,... Là những đặc điểm mang tính chất đối lập nhau.

#### D. LUYỆN TẬP:

**Câu 1.** Thế giới sinh vật được phân loại thành các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự:

A. loài – chi – họ – bộ – lớp – ngành – giới.

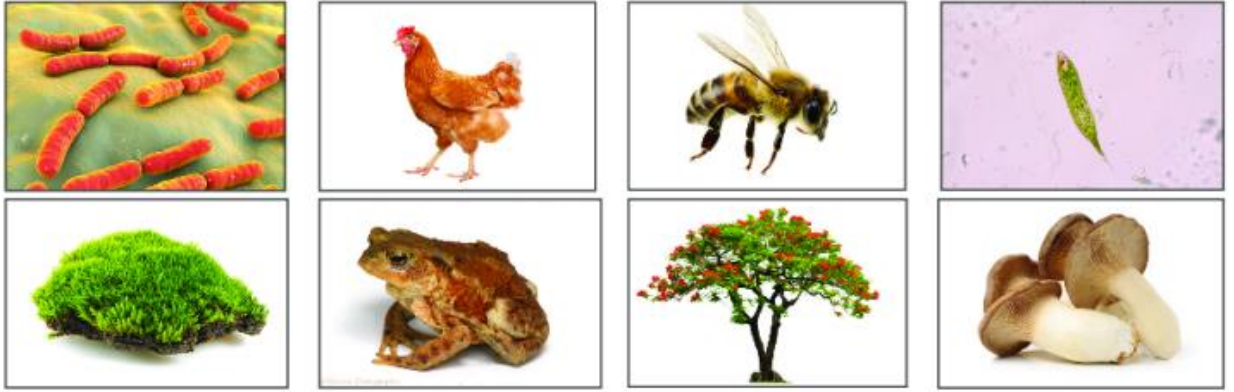
B. loài – họ – chi – bộ – lớp – ngành – giới.

C. giới – ngành – bộ – lớp – họ – chi – loài.

D. giới – họ – lớp – ngành – bộ – chi – loài.

**Câu 2.** Tên khoa học của loài người là Homo sapiens Linnacus, 1758. Hãy xác định tên giống, tên loài, tác giả, năm tìm ra loài đó.

**Câu 3.** Quan sát hình ảnh và gọi tên các sinh vật, cho biết các sinh vật thuộc giới nào?



### **BÀI 23 :THỰC HÀNH XÂY DỰNG KHÓA LŨƠNG PHÂN (TỰ HỌC)**

- Tìm hiểu sơ đồ khóa lưỡng phân bảy bộ côn trùng.
- Tìm hiểu đặc điểm bảy bộ côn trùng.
- Báo cáo kết quả thực hành .

#### **E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Hoàn thành câu hỏi phần luyện tập .
- Ôn tập lại chủ đề 7.
- Xem trước bài 24./.

## 4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

### PHẦN LỊCH SỬ

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI)

#### Bài 8: AN ĐỘ CỔ ĐẠI

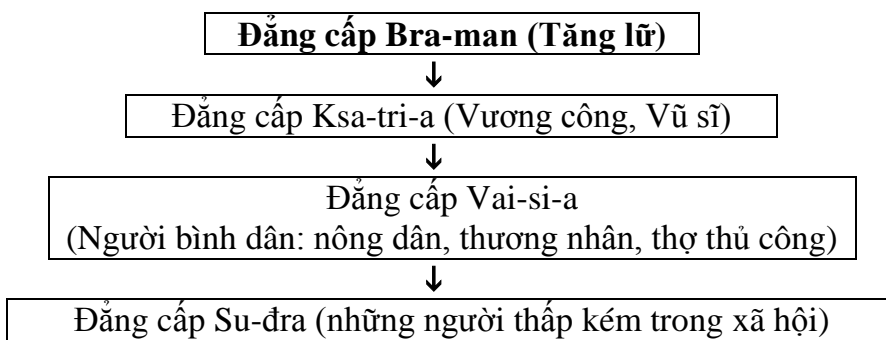
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN (Học sinh tự học)

#### II. XÃ HỘI AN ĐỘ CỔ ĐẠI

- Khoảng 2500 năm TCN, người Ấn Độ bản địa Đră-vi-đă đã xây dựng những thành thị dọc sông Ấn.

- Khoảng 1500 năm TCN, người A-ri-a từ Trung Á di cư vào Bắc Ấn, thống trị người Đră-vi-đă và thiết lập chế độ đẳng cấp dựa trên sự phân biệt chủng tộc, với những điều luật khắc khe:

Sơ đồ các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại



#### B. LUYỆN TẬP

Học sinh hoàn thành các câu trắc nghiệm sau

**Câu 1: Nền văn minh Ấn Độ cổ đại gắn liền với 2 con sông nào?**

- A. Sông Ấn, sông Hằng
- B. Sông Ấn, sông Nin
- C. Sông Nin, sông Hằng
- D. Sông Ô-phơ-rát, sông Ti-gơ-rơ

**Câu 2: Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được thiết lập trên cơ sở nào?**

- A. Chế độ chuyên chế cổ đại
- B. Chế độ phân biệt chủng tộc
- C. Cả hai đáp án đều đúng.
- D. Cả hai đáp án đều sai.

**Câu 3: Đẳng cấp cao nhất trong chế độ đẳng cấp xã hội Ấn Độ cổ đại là**

- A. Đẳng cấp Ksa-tri-a (Vương công, Vũ sĩ)
- B. Đẳng cấp Bra-man (Tăng lữ)
- C. Đẳng cấp Vai-si-a (Người bình dân)
- D. Đẳng cấp Su-đra (những người thấp kém trong xã hội)

### PHẦN ĐỊA LÝ

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### BÀI 16: THỦY QUYỀN. VÒNG TUẦN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ

#### I. Thủy quyền, thành phần chủ yếu của thủy quyền

- Trên bề mặt Trái Đất, đại dương chiếm gần  $\frac{3}{4}$  diện tích, lục địa chỉ chiếm  $\frac{1}{4}$ .
- Thủy quyền là lớp nước bao phủ trên Trái Đất.
- Các thành phần chủ yếu của thủy quyền:

- + Nước trong các biển, đại dương;
- + Nước trên lục địa (sông, hồ, băng, tuyết, nước ngầm,...);
- + Hơi nước trong khí quyển.

## II. Vòng tuần hoàn nước (HS tự học)

### III. Nước ngầm và băng hà

#### 1. Nước ngầm

- Là nước nằm dưới bề mặt Trái Đất do nước mưa, băng tuyết tan và sông hồ thấm vào mặt đất.
- Nước ngầm là nguồn cung cấp nước cho sông và hồ.
- Chiếm 30% tổng lượng nước ngọt trên Trái Đất, là nguồn nước ngọt quan trọng của thế giới.

#### 2. Băng hà

- Băng hà phân bố ở các vùng cực (Nam cực chiếm 90% diện tích băng hà trên thế giới).
- Băng hà là nguồn cung cấp nước quan trọng cho các sông miền ôn đới hay các sông bắt nguồn từ núi cao; là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất.

### B. LUYỆN TẬP

**Câu 1.** Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

- A. biển và đại dương.
- B. các dòng sông lớn.
- C. ao, hồ, vũng vịnh.
- D. băng hà, khí quyển.

**Câu 2:** Trên Trái Đất diện tích đại dương chiếm

- A. 1/2.
- B. 3/4.
- C. 2/3.
- D. 4/5.

**Câu 3:** Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm có

- A. nước sông, nước ngầm, băng hà.
- B. nước biển, nước sông, khí quyển.
- C. nước sông, nước hồ và nước ao.
- D. nước biển, nước sông và nước ngầm.

**Câu 4:** Con người đã khai thác, sử dụng nước ngầm trong sinh hoạt và đời sống dưới dạng nào sau đây?

- A. Làm ao.
- B. Xây hồ.
- C. Đào giếng.
- D. Làm đập.

**Câu 5:** Ở vùng đất đá thấm nước, nguồn nước nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hòa chế độ nước sông?

- A. Hơi nước.
- B. Nước ngầm.
- C. Nước hồ.
- D. Nước mưa.

### DẶN DÒ:

- Ôn bài 6,7,8 phần lịch sử; bài 12, 13,14, 16 phần địa lí : chuẩn bị ôn tập
- Làm bài tập trong trang [lophoc.hcm.edu.vn](http://lophoc.hcm.edu.vn)

## 5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

### Bài 6 : TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN ( TIẾT 1)

#### A . LÝ THUYẾT ( Nội dung cần học)

**1/ Định nghĩa :** Tự nhận thức bản thân là khả năng tự nhìn nhận thấy những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân ( Học sinh tự học ) .

**2/ Ý nghĩa :** Khi tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta hiểu về mình, chấp nhận bản thân, tự tin, cởi mở và tôn trọng chính mình, từ đó sẽ có cách cư xử, hành động phù hợp.

**3/ Rèn luyện :** Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, cần: nhận diện chính mình, thực hiện các bài tập tìm hiểu bản thân, lắng nghe nhận xét từ người khác và hành động tích cực để nhận diện khả năng, tính cách

#### B . LUYỆN TẬP :

Em hãy nhận xét ưu điểm, khuyết điểm của bản thân?

#### C . DẶN DÒ:

- + Học nội dung bài học ( 2,3 ) .
- + Đọc trước phần luyện tập SGK tr26,27 .

## 6. MÔN TIẾNG ANH

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GI):

#### Unit 4: Friends

<b>Lesson 4.1:</b> New words + Listening
<b>Lesson 4.2:</b> Reading + Speaking + Writing

#### **NEW WORDS**

Vocabulary	Part of speech	Spelling	Vietnamese meaning	English
Buy	v	/baɪ/	mua	Buy
Candy	n	/'kændi/	kẹo	Candy
Decorate	v	/'dekəreɪt/	trang trí	Decorate
Fireworks	n	/'faɪərwɜːrks/	pháo hoa	Fireworks
Flower	n	/flaʊə/	hoa	Flower
Fruit	n	/fru:t/	hoa quả	Fruit

#### **LISTENING**

##### Useful language:

- How do people prepare for Christmas?  
=>They decorate their homes and buy gifts.  
What do they do during Christmas?  
=>They visit family and friends.

#### **READING**

An article about a festival in Vietnam

#### **A Famous Festival in Vietnam**

In Vietnam, people celebrate many different festivals each year. The biggest festival in Vietnam is Tết. This celebrates the beginning of the Lunar New Year. Vietnamese people have to prepare a lot for this festival. Before Tết, people buy fruits and flowers from the market and decorate their houses. Most people buy a special tree with lots of flowers. In the north of Vietnam, people buy peach trees with pink flowers. In the south, people buy apricot trees with yellow flowers. Everyone cleans their house before Tết. This is very important because you shouldn't clean it during Tết. During Tết, people visit their family and friends. Few people go to school or work. Children wear new clothes and get lucky money. It's a great time to watch lion dances and fireworks. Everyone is happy and excited about the New Year. Vietnamese people love to celebrate this festival.

#### **SPEAKING**

##### *Festival fun*

Sample speaking:

- A. What do people do before the festival?  
B: Hmm. Let me see... They buy some lanterns from the market.  
A. What do people do before the festival?  
B: Well. As I know, they watch lion dances.

#### **WRITING**

Text messages about a festival.

Sample writing

A: Hi, how are you?

B: I'm great. It's Mid-Autumn Festival here in Vietnam.

A: What's that?

B: Mid-Autumn Festival is a traditional festival in Vietnam.

A: What do people do for Mid-Autumn Festival?

B: Before Mid-Autumn Festival, people buy lanterns and moon cakes. During Mid-Autumn Festival, people give the moon cakes to friends and family. They watch lion dances and parades.

A: Sounds fun!

B: It's great. I love it!

**B. LUYỆN TẬP**

**I. Write sentences using the words given.**

1. dance performance/ start/6 p.m./end/ 7 p.m.

.....

2. talent show/ start/ 11 a.m./end/ at 1 p.m.

.....

3. music performance/ start/ 6 p.m./end/ 8 p.m.

.....

4. tug of war/ start/ 2 p.m./end/3 p.m.

.....

5. We/ decorate/ houses/ Halloween.

.....

6. John/ sometimes/ play video games/ his friends/ after school.

.....

7. fashion show/ start/ 8 p.m.

.....

**II. Write a text message about Christmas using the given information.**

- one of the biggest traditional holidays in the UK
- families get together
- give gifts and cards to family members and friends
- have a special meal
- play games after the meal

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## 7. ÂM NHẠC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ**  
**Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19**  
**TUẦN 15 (TỪ 13/12 ĐẾN 18/12)**  
**MÔN: ÂM NHẠC 6**

### **CHỦ ĐỀ 4: KHÚC HÁT QUÊ HƯƠNG**

#### **Tuần 15:**

#### **NỘI DUNG:**

Học hát: Đi cắt lúa

LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

### *Đi cắt lúa*

*Dân ca Hрэ (Tây Nguyên)*  
*Sưu tầm : LÊ TOÀN HÙNG*  
*Đặt lời mới : LÊ MINH CHÂU*

*Vừa phải*



Đàn em vui hát ca hoà với tiếng chiêng vang lừng đón lúa mới

về ấm no khắp dân bản làng (ê). Từng đàn em vui hát ca mừng lúa ngát

hương ê ê đón lúa mới về sương vui khắp dân bản làng (ê).

Học hát: bài “Đi cắt lúa” dân ca Hрэ.

#### **1. Giới thiệu dân ca Hрэ:**

- Tây Nguyên là khu vực với địa hình cao nguyên bao gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.
- Tây Nguyên thuộc miền Trung Việt Nam.
- Vùng đất Tây Nguyên là nơi sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số như: Ba-na, Hrê, Gia-rai, Ê-đê, Xơ-đăng, Cơ-ho,...
- Nổi tiếng với văn hóa cồng chiêng độc đáo, với những điệu múa có tiết tấu sôi động và những bài ca đặc sắc.





### **Giới thiệu bài dân ca “Đi cắt lúa ”**

- Đi cắt lúa là một bài dân ca của người Hrê. Bài hát gồm một đoạn nhạc, giai điệu vui tươi, lạc quan, trong sáng, nói lên niềm vui khi đi cắt lúa, sự phấn khởi mừng mùa màng bội thu.
- **Tìm hiểu bản nhạc:**

+ Bản nhạc được viết ở nhịp 2/4

+ Trường độ có các nốt:

- Nốt đen. 
- Nốt móc đơn. 

+ Trong bài còn có dấu nối, dấu luyện.

+ Bài hát chia làm hai câu.

- **Câu 1:** *Đàn em vui... ầm no khắp buôn làng mình (ê)*

- **Câu 2:** *Từng đàn em vui... ầm no khắp buôn làng mình (ê)*

#### 4. Bài học giáo dục tư tưởng:

- Qua bài hát học sinh cảm nhận được nét đẹp trong các phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam giàu bản sắc văn hóa.

- Chúng ta cần phải trân trọng, giữ gìn các làn điệu dân ca đó.

### B. LUYỆN TẬP:

#### CÁC BƯỚC TẬP BÀI HÁT:

- **Bước 1:** Học sinh nghe giai điệu bài dân ca “ Đi cắt lúa ” ba đến bốn lần trên đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=t6tDPVwmmol>
- **Bước 2:** Học sinh tập hát từng câu trong đoạn 1 thật nhuần nhuyễn cùng với giai điệu.  
\* Lưu ý: Các em phải hát đúng cao độ và tiết tấu
- **Bước 3:** Học sinh hát hoàn chỉnh đoạn 1.
- **Bước 4:** Học sinh tập hát từng câu trong đoạn 2.
- **Bước 5:** Học sinh kết hợp hát đoạn 1 và đoạn 2.
- **Bước 6:** Hát hoàn chỉnh bài hát cùng nhạc đệm theo đường link:  
( Đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=nkt8ZMycBRM> )

### C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

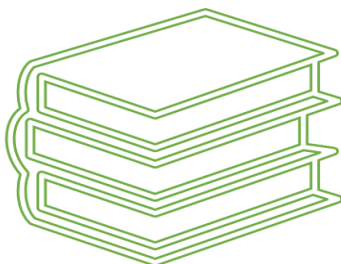
- Luyện tập và học thuộc lời bài dân ca “ Đi cắt lúa ”
- Kết hợp thêm động tác phụ họa./.

## 8. MÔN MỸ THUẬT

CHỦ ĐỀ: VẬT LIỆU HỮU ÍCH.

TIẾT 15, 16: SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG.

- Vật liệu đã qua sử dụng làm mất cảnh quang môi trường nếu không để đúng nơi.
- Vật liệu đã qua sử dụng ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường nếu không xử lý đúng cách.
- Vật liệu đã qua sử dụng gây lãng phí khá lớn nếu không tận dụng hợp lý.
- Vật liệu đã qua sử dụng sẽ xinh đẹp nếu được tái chế phù hợp.



### B. LUYỆN TẬP:

-Em có ý tưởng gì trong việc sử dụng vật liệu tái chế trong môn học Mỹ Thuật?

## 9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### Chủ đề: Ném bóng

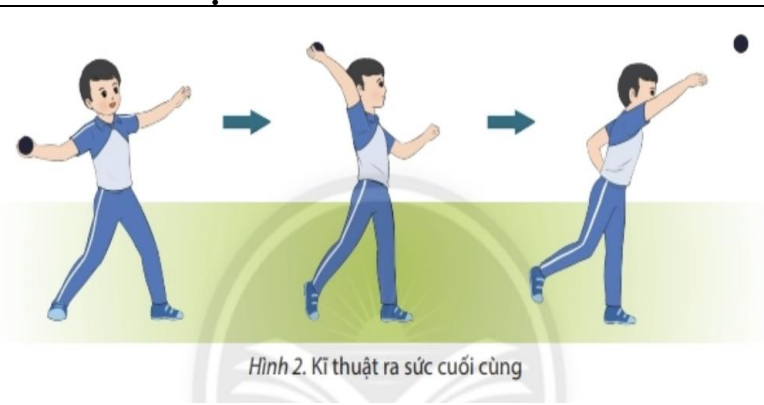

- Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng, giữ thăng bằng.
- Học mới: Kỹ thuật chạy đà.

#### 1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt:

- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, ra sức cuối cùng, giữ thăng bằng.
- Học sinh tự giác, tích cực trong tập luyện.

2. **Nội dung:** Kỹ thuật ném bóng bao gồm bốn giai đoạn: Chuẩn bị, chạy đà, ra sức cuối cùng, giữ thăng bằng.

#### \* Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng, giữ thăng bằng:

Phân tích kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
<p><b>a. Kỹ thuật ra sức cuối cùng:</b> Giai đoạn ra sức cuối cùng bắt đầu từ khi chân bên tay không cầm bóng tiếp đất, sau đó xoay hông và uốn căng thân quay về hướng ném. Lúc này, tay cầm bóng, thân trên và chân sau tạo thành hình cánh cung. Sau đó gập nhanh thân trên để ném bóng lên cao ra xa và hướng vào khu vực quy định.</p>	 <p>Hình 2. Kỹ thuật ra sức cuối cùng</p>
<p><b>b. Kỹ thuật giữ thăng bằng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Giữ thăng bằng bằng chân trước:</b> Sau khi ném bóng, chân trước trụ vững, thân trên ngả nhiều ra trước, tay không cầm bóng đánh nhanh ra sau để giữ thăng bằng.</li><li>- <b>Giữ thăng bằng bằng nhảy đổi chân:</b> Sau khi ném bóng, nhanh chóng nhảy đổi chân, thân trên ngả nhiều ra trước, tay không cầm bóng đánh nhanh ra sau để giữ thăng bằng.</li></ul>	 <p>Hình 3. Giữ thăng bằng bằng chân trước</p> <p>Hình 4. Giữ thăng bằng bằng nhảy đổi chân</p>

#### \* Học mới: Giai đoạn chạy đà:

##### - Tư thế chuẩn bị:

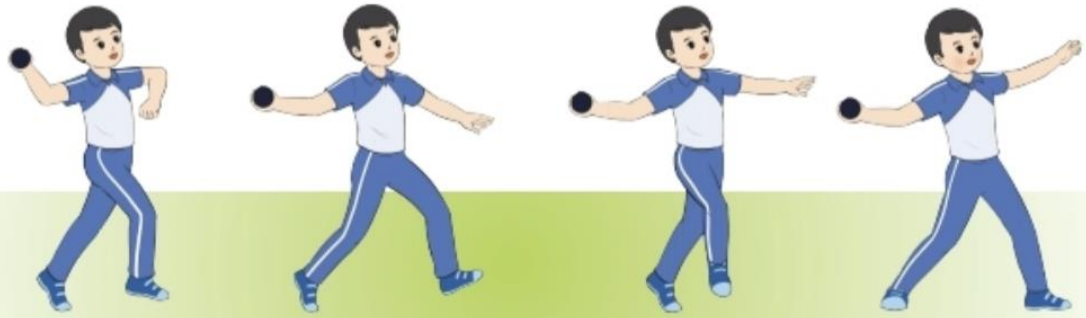
Tay cầm bóng co ở trên cao, tay không cầm bóng buông tự nhiên, mắt nhìn theo hướng ném. Chân bên tay không cầm bóng đặt sát mép vạch quy định, chạm đất bằng cả bàn chân. Chân bên tay cầm bóng ở phía sau, hơi khụy gối, chạm đất bằng nửa trước bàn chân. Đứng thoải mái, tự nhiên, tập trung cho giai đoạn chạy đà.



**- Chạy đà:**

Từ tư thế chuẩn bị, thân trên ngả ra trước, các bước chạy đà cần bước dài và tăng dần tốc độ. Tay giữ bóng trên cao như tư thế chuẩn bị, tay không cầm bóng co và đánh tay tự nhiên để giữ thăng bằng. Sau khi xuất phát, tốc độ chạy tăng dần cho đến khi đạt được tốc độ hợp lý và duy trì cho đến bốn bước đà cuối.





<p><b>Bước thứ nhất</b> Chân bên tay cầm bóng bước ra trước, đồng thời tay cầm bóng duỗi ra sau.</p>	<p><b>Bước thứ hai</b> Chân bên tay không cầm bóng bước ra trước, bàn chân chéch sang phía tay cầm bóng, tay cầm bóng tiếp tục giữ phía sau, tay không cầm bóng co tự nhiên và đưa ra trước.</p>	<p><b>Bước thứ ba</b> Chân bên tay cầm bóng bước chéo ra trước, bàn chân đặt chéch ngang, thân trên ngả ra sau.</p>	<p><b>Bước thứ tư</b> Chân bên tay không cầm bóng tiếp đất nhanh, vai xoay về hướng ném để chuẩn bị cho giai đoạn ra sức cuối cùng.</p>
--	--	---	---

Hình 4. Bốn bước đà cuối

## B. TẬP LUYỆN:

### 1. Khởi động:

Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang. (Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp)

### 2. Tập luyện:

#### \* Kỹ thuật chạy đà, ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng:

- Tập luyện cá nhân: Thực hiện các động tác không cầm bóng và có cầm bóng.
- + Luyện tập kỹ thuật ra sức cuối cùng.
- + Phối hợp luyện tập kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.
- + Phối hợp luyện tập kỹ thuật chạy đà 4 bước cuối kết hợp ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.
- + Phối hợp luyện tập toàn kỹ thuật chạy đà kết hợp ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.
- Lượng vận động: Mỗi kỹ thuật thực hiện 5-7 lần. (Học sinh tự tập luyện. Chú ý: Cần chọn nơi tập luyện bằng phẳng, đủ rộng để thực hiện).

### 3. Hồi tĩnh, thả lỏng:

Sau buổi tập học sinh cần thực hiện các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

## 10. MÔN TIN HỌC

### CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN WORLD WIDE WEB, THƯ ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG CỤ TÌM KIẾM THÔNG TIN

#### Bài 5: GIỚI THIỆU THƯ ĐIỆN TỬ

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

###### 1./ Thư điện tử:

- Thư điện tử là phương tiện gửi và nhận thông điệp qua mạng máy tính
- Thông điệp thư là văn bản số hoá và có thể đính kèm tệp

\* Địa chỉ email có dạng:

<tên đăng nhập>@<địa chỉ dịch vụ email>

\* Ví dụ địa chỉ email:

Trunganh8112021@gmail.com

###### 2./ Lợi ích của thư điện tử:

- Đơn giản, nhanh chóng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí

###### 3./ Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử:

Cảnh giác khi sử dụng email vì ta có thể gặp các vấn đề như: máy tính bị lây nhiễm virus, thư giả mạo, lừa đảo, thư rác

###### 4./ Sử dụng thư điện tử: (Xem SGK trang 45)

a./ Tạo tài khoản thư điện tử

b./ Đăng nhập, nhận và gửi thư

##### B. LUYỆN TẬP:

###### 1./ Lợi ích của thư điện tử:

- Đơn giản, nhanh chóng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí

###### 2./ Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử:

Cảnh giác khi sử dụng email vì ta có thể gặp các vấn đề như: máy tính bị lây nhiễm virus, thư giả mạo, lừa đảo, thư rác/.

## 11. MÔN CÔNG NGHỆ

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### TÊN BÀI DẠY:

#### DỰ ÁN MÓN ĂN CHO BỮA CƠM GIA ĐÌNH CĐ: THỰC HÀNH TRỘN DẦU GIẤM RAU XÀ LÁCH

Thời gian thực hiện: 1 tiết

#### I. Giới thiệu dự án

##### a. Mục tiêu

- Xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lí cho gia đình và chế biến được một món ăn theo phương pháp chế biến không sử dụng nhiệt.

##### b. Nhiệm vụ

- Xây dựng một bữa ăn dinh dưỡng hợp lí cho gia đình. Trong đó, có món ăn được chế biến bằng phương pháp không sử dụng nhiệt.
- Tìm hiểu những nguyên liệu cần sử dụng và cách thực hiện món ăn đó.
- Chế biến và trình bày món ăn.

#### II. Xây dựng dự án

- ✓ Em hãy liệt kê các công việc cần làm: nghiên cứu các món ăn được chế biến bằng phương pháp không sử dụng nhiệt, thảo luận để chọn món ăn phù hợp với điều kiện thực hiện của nhóm, kết hợp thêm các món ăn khác để có bữa ăn dinh dưỡng hợp lí, nghiên cứu công thức và cách chế biến món ăn, chế biến món ăn.
- ✓ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.
- ✓ Lập kế hoạch thời gian, các mốc thời gian cho từng công việc.
- ✓ Liệt kê các dụng cụ, nguyên liệu thực phẩm cần thiết.

#### III. Thực hiện dự án.

Mỗi nhóm học sinh chế biến món ăn (bằng phương pháp không sử dụng nhiệt) trong bữa ăn dinh dưỡng hợp lí mà nhóm đã xây dựng.

#### IV. Báo cáo dự án

- Giới thiệu thành phần nguyên liệu của món ăn.
- Cách chế biến món ăn bằng phương pháp không sử dụng nhiệt.
- Màu sắc, hương vị, trạng thái của món ăn.
- Trình bày món ăn cụ thể đã được chế biến.

### B. LUYỆN TẬP:

- 1) Bữa ăn dinh dưỡng hợp lí có những yêu cầu gì?
- 2) Món ăn kèm trong bữa cơm gia đình thường là những món gì?
- 3) Màu sắc, mùi vị, trạng thái của món ăn như thế nào được coi là đạt yêu cầu kỹ thuật?  
→ chú ý chỉ tìm hiểu và tham khảo các câu hỏi ở phần luyện tập không cần vào trang lohoc để làm bài.

### C. DẶN DÒ.

- Xem lại nội dung của bài 4 và 5 chuẩn bị cho bài ôn tập./.

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ****Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....**

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		

